



PHÚ LÂU NA

I. Phú-lâu-na được Phật thọ ký



Phú-lâu-na sanh trong một gia đình giàu có ở Ấn-Độ, được cha mẹ thương yêu, nhưng ngài sớm biết rằng đến một lúc nào đó, mọi vật chất trên đời đều bị huỷ hoại.



Vì vậy i.hi lớn lên, ngài quy y Phật và đắc quả A-la-hán.



Một hôm trong pháp đường, Đức Phật giảng về *bốn sự nhân duyên túc thế*. Phú-lâu-na nghe xong, rất cảm động, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh trang áo cà sa,...



... rồi đi tới trước mặt Phật, đánh lễ sát đất.

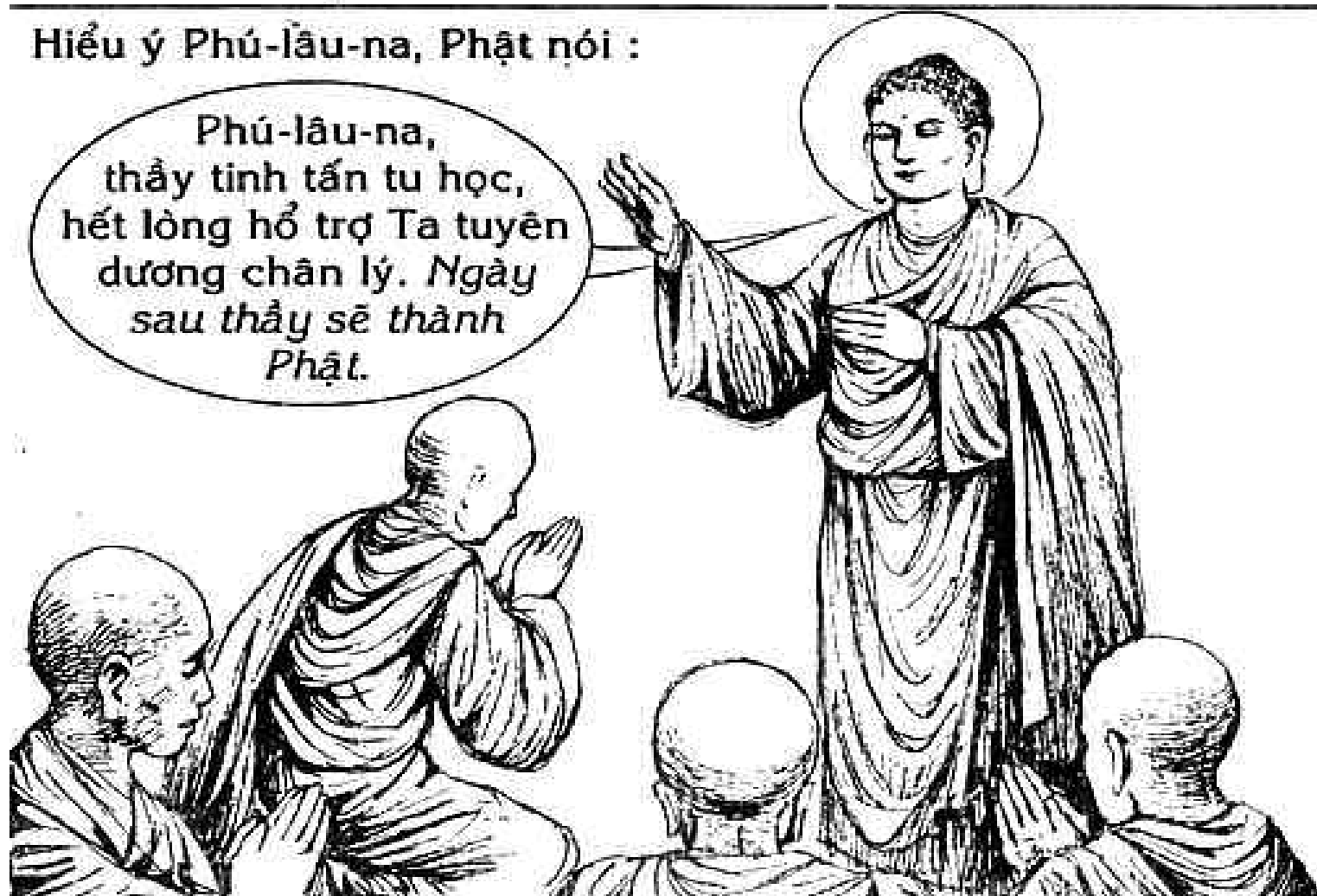
Bốn sự : Chuyện của bản thân mình ★ **Túc thế** : Kiếp quá khứ ★ **Bốn sự nhân duyên túc thế** : Các nhân duyên ở đời trước của mỗi người.



Tôn giả không dùng lời để phát biểu mà vỗ hai tay vào ngực của mình.

Hiếu ý Phú-lâu-na, Phật nói :

Phú-lâu-na,
thầy tinh tấn tu học,
hết lòng hỗ trợ Ta tuyên
dương chân lý. Ngày
sau thầy sẽ thành
Phật.





Phú-lâu-na cung kính đánh lễ Phật rồi đi nhiễu bên hữu 3 vòng...



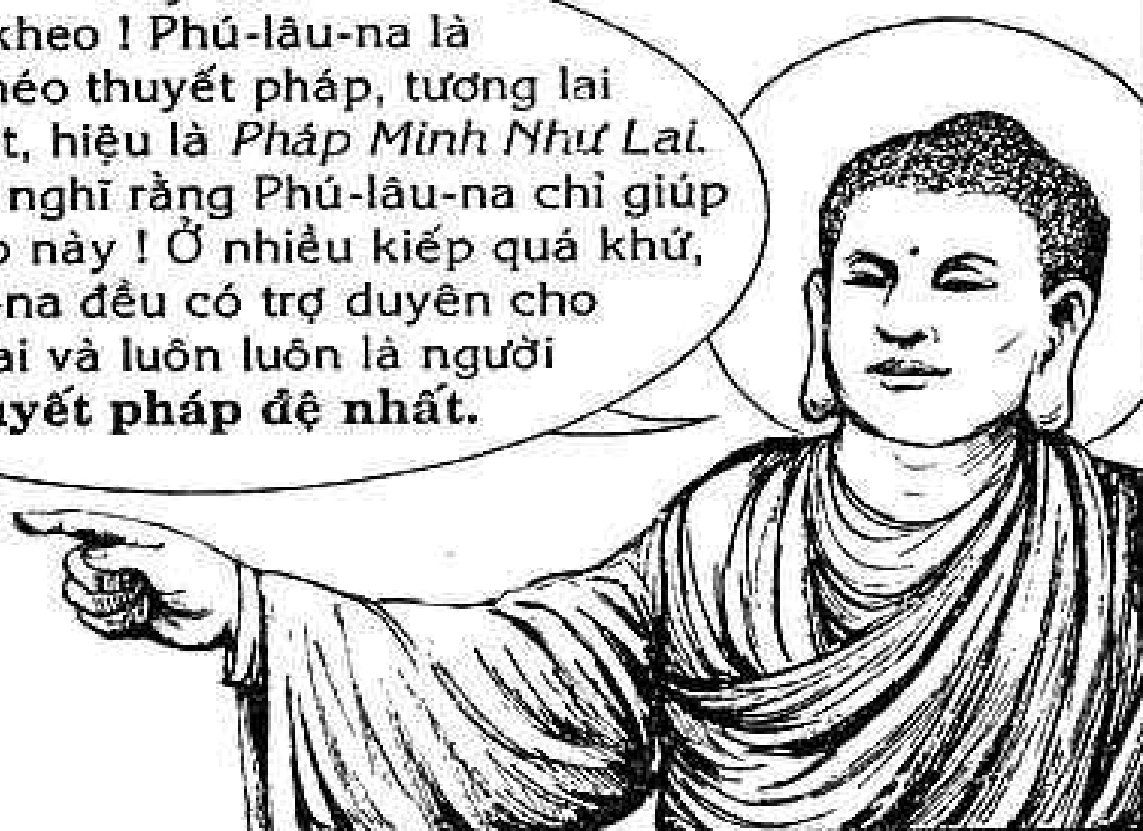
... và trở về chỗ ngồi, rơi lệ.

Các tỳ kheo lấy làm lạ, nghĩ thầm.



Để giải đáp các thắc mắc ấy, Phật nói tiếp :

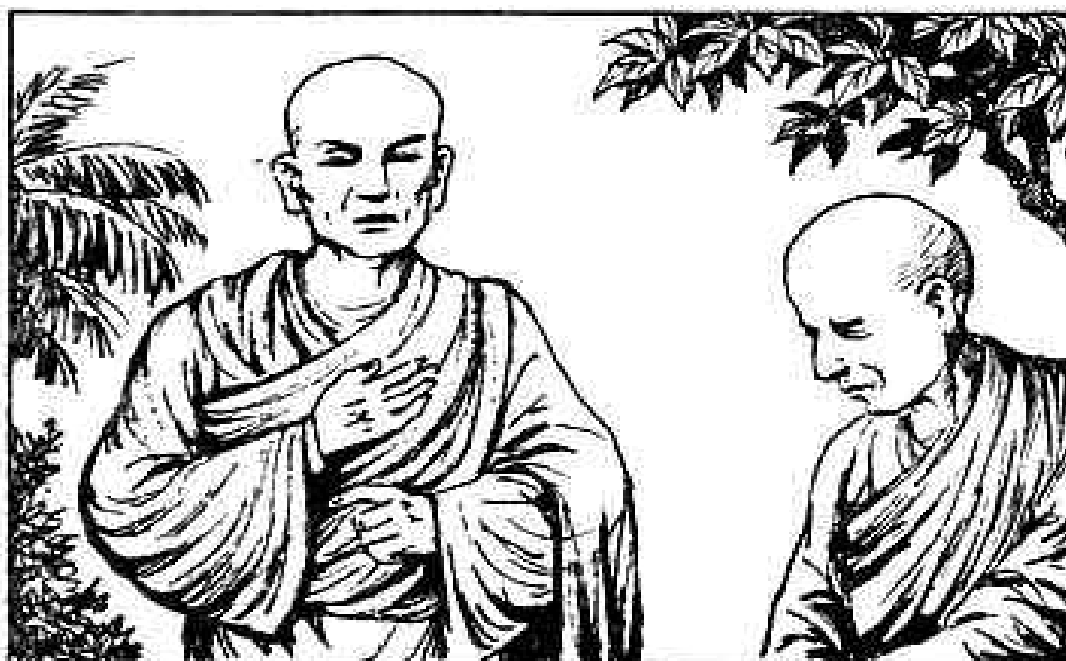
Này các
tỳ kheo ! Phú-lâu-na là
người khéo thuyết pháp, tương lai
sẽ thành Phật, hiệu là *Pháp Minh Như Lai*.
Các thầy chớ nghĩ rằng Phú-lâu-na chỉ giúp
Ta trong kiếp này ! Ở nhiều kiếp quá khứ,
Phú-lâu-na đều có trợ duyên cho
Như Lai và luôn luôn là người
thuyết pháp đệ nhất.



* Thọ ký : Dự ghi, dự báo những điều sẽ được nhận thấy trong tương lai.

II. Vị tỷ kheo ưa nói thẳng

Phú-lâu-na không ưa những người mặc áo cà sa, xưng là đệ tử Phật nhưng làm việc gì cũng vì mình, chớ không vì Phật pháp. Ngài thường nói thẳng với họ những gì ngài suy nghĩ.



Các vị không nên làm những việc trái với lời dạy của Thế Tôn ! Không nên khuyên người khác bố thí mà mình lại ưa cất giữ tiền bạc ; giảng rằng ngũ dục là có hại mà mình lại đắm chìm trong ngũ dục. Thế Tôn từng dạy ai có lỗi mà biết sửa lỗi, thì đó là người đại thiện. Tôi và các vị cùng học một thầy, vì lòng mong muốn Phật pháp được hưng thịnh, tôi mới có những lời này. Hy vọng rằng từ nay về sau, chúng ta đừng mãnh phát tâm tu học.



Những lời trung thực của tôn giả đã làm cho các tỷ kheo cảm động...

Hôm đó Phú-lâu-na đi ngang qua một vùng rừng núi, nơi có một số tỷ kheo đang ẩn cư, bèn đến hỏi thăm :

Các vị
vâng lời Phật đi
giáo hoá, sao không
vào xóm làng mà
độ chúng sanh ?



Thưa tôn giả,
chúng tôi đã đi rồi,
nhưng dân ở đây không
nghe theo. Hãy để cho họ
khổ sở hết mức rồi họ
sẽ tự quay lại.

Sao
lại nghĩ như
vậy ?



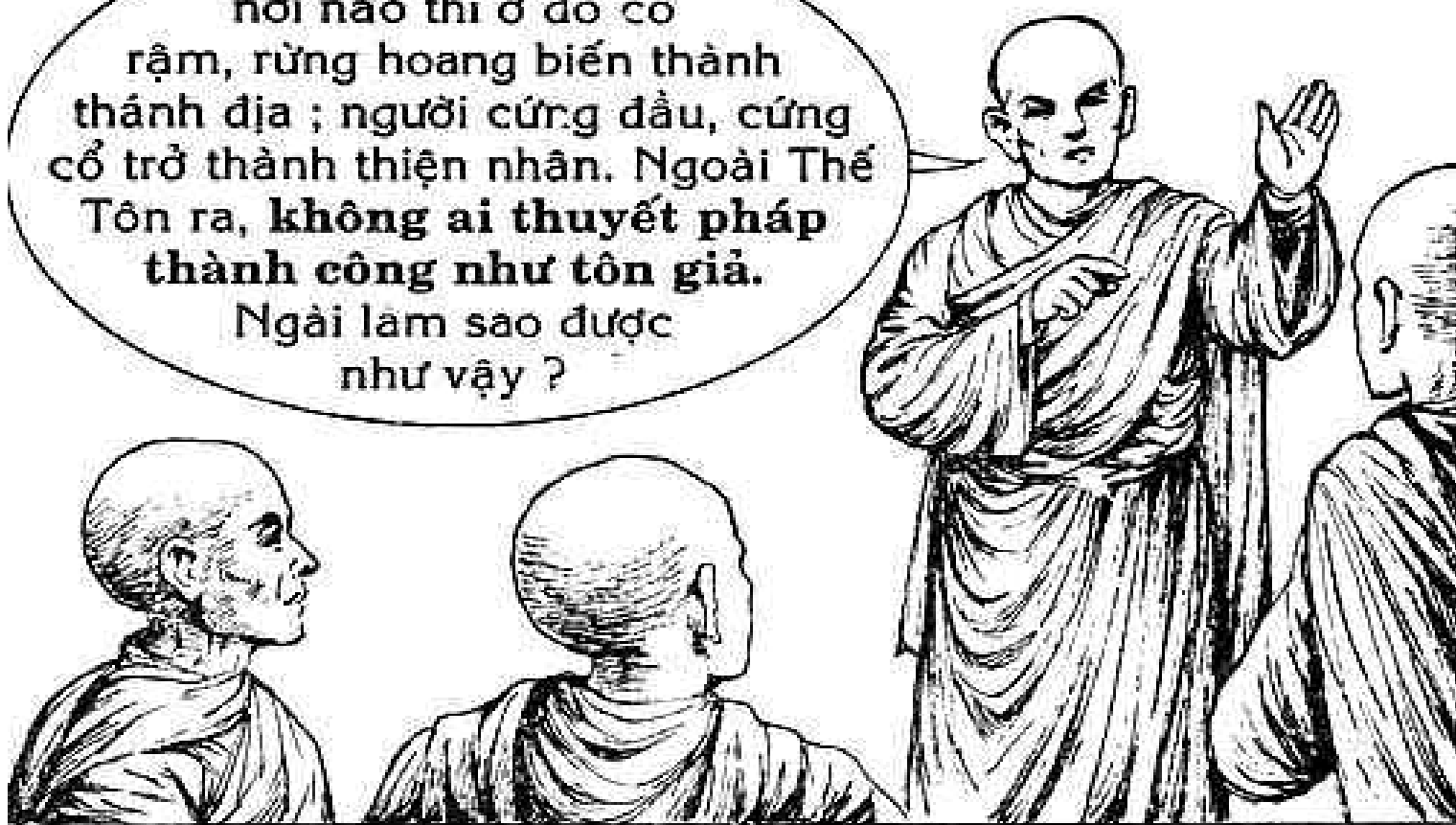
Nếu Phật pháp
dễ truyền, chúng sanh
dễ độ thì chúng ta đã không
theo đuổi các công việc đang
làm. Chính vì việc hoằng hoá rất
khó khăn nên chúng ta mới hằng
say thi hành nhiệm vụ. Hiện giờ
nước Bạt-đa rất cần sự có
mặt của chúng ta.



Các tỳ kheo ấn cư xúc động trước những lời chí tình của
Phú-lâu-na, liền cùng đi với tôn giả...

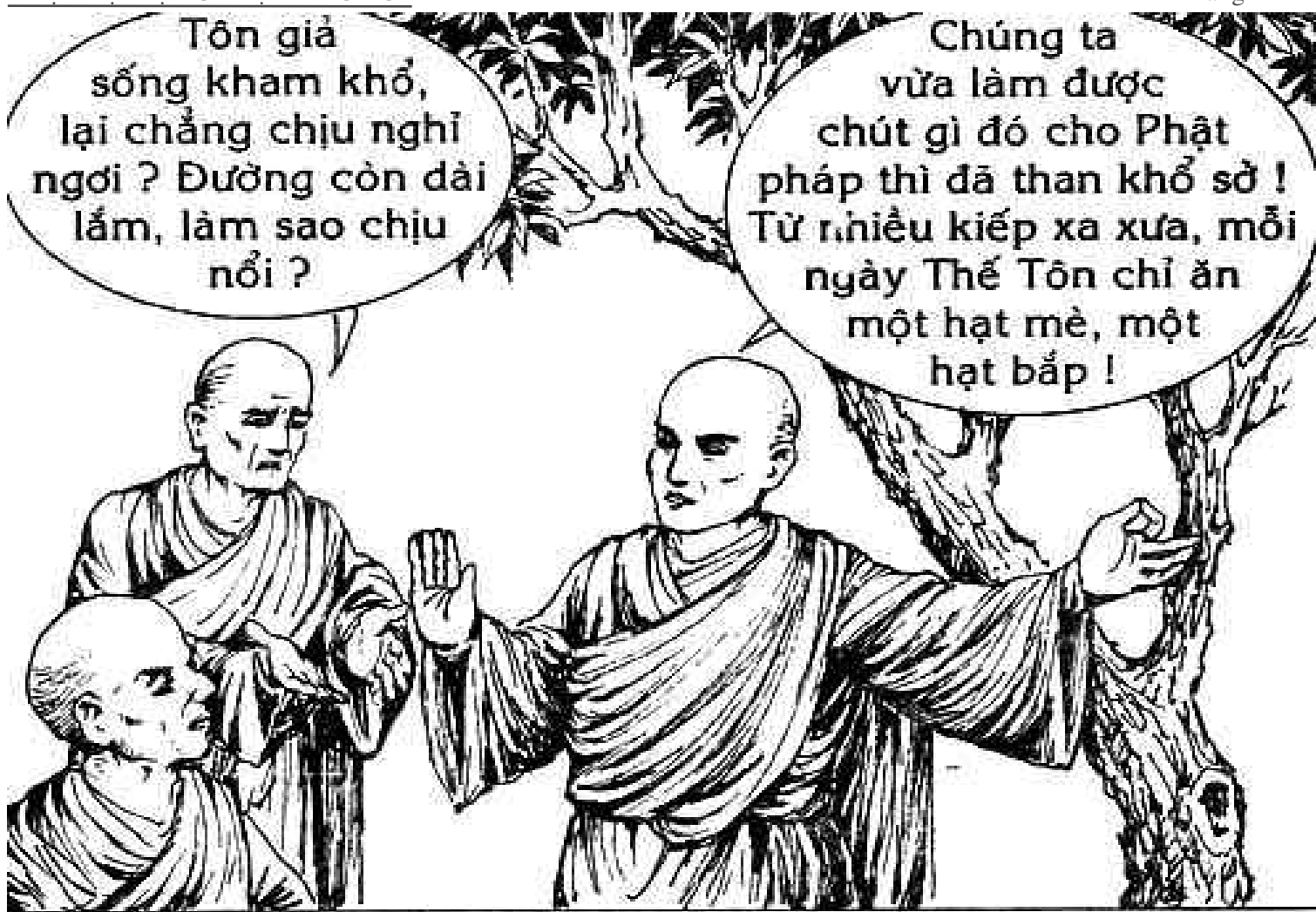
Ngày nọ, một tử kheo hỏi Phú-lâu-na :

Tôn giả đến
nơi nào thì ở đó cỏ
rậm, rừng hoang biến thành
thánh địa ; người cứng đầu, cứng
cổ trở thành thiện nhân. Ngoài Thế
Tôn ra, **không ai thuyết pháp
thành công như tôn giả.**
Ngài làm sao được
như vậy ?



Người tằm
thường như tôi đâu có
sức nào làm cho người khác
cảm động. Làm cho người khác
cảm động, chính là Thế Tôn. Trước
mỗi lần thuyết pháp, tôi luôn
hướng về Thế Tôn, cầu
nguyện Ngài hỗ trợ.





Các tỷ kheo nghe xong, khâm phục, chấp tay khen ngợi.

III. Nơi đâu cũng là quê hương



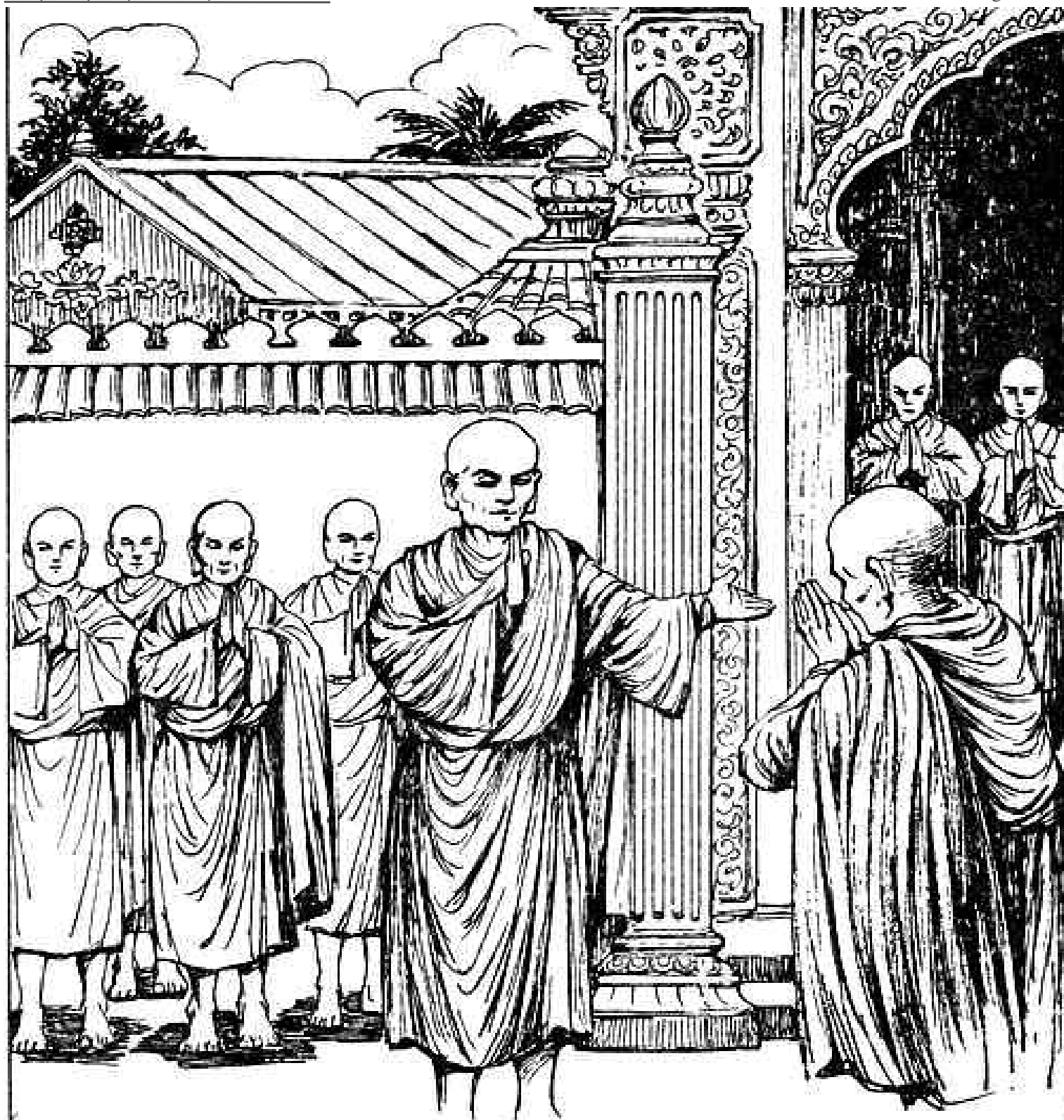
Phú-lâu-na không trú cố định tại một nơi mà phiêu bạt như cánh chim. Ban ngày ngài ở đại lộ, đường núi, tùy duyên mà thuyết pháp...



Chiều đến, ngài tr ậ thiên bên cội cây, bờ suối.



Ngài xem nơi nào cũng là quê hương của mình. Đôi khi vì muốn Phật pháp có mặt lâu dài, ngài vận động dân chúng xây tinh xá, giảng đường.



Nhưng sau khi xây cất xong, ngài thỉnh một vị tỷ kheo tài đức đến đó trụ trì, còn mình thì lại như áng mây. Ngài chưa từng xem một tinh xá hay một giảng đường nào là tài sản của riêng mình.

Ngài thường phát biểu : “Nói pháp là để cho chúng sanh nghe, chớ không phải để cho mình nghe.

Vì vậy, bằng những lời rõ ràng, ngài giảng rất dễ hiểu, các thính giả tiếp thu nhanh. *Gặp hạng người nào nên nói pháp nào là sở trường của Phú-lâu-na.*

● Trước một thầy thuốc, tôn giả nói :

— Quý thầy trị lành những *bệnh về thân* nhưng các bệnh THAM, SÂN, SI ở trong lòng người, quý thầy trị như thế nào ?

— Thưa tôn giả, chúng tôi không trị được các loại bệnh đó. Ngài có cách nào không ? — Các thầy thuốc hỏi lại.

— Có. Giáo pháp của Thế Tôn như nước cam lồ, đủ sức rửa sạch mọi cấu uế trong lòng người, trị dứt các bệnh Tham, Sân, Si.



● Khi gặp các quan chức, tôn giả hỏi :

— Các ngài trị tội những kẻ phạm pháp, nhưng có cách nào trị tội những người vô tội không ?

— Thưa tôn giả, không ai có thể bắt tội những người vô tội.

— Ngoài việc tôn trọng luật pháp, chư vị và dân chúng cũng nên phụng hành Phật pháp, vì nếu mọi người giữ được 5 giới cấm và 10 điều thiện thì đâu còn ai phạm lỗi. Khi đó công việc của chư vị rất nhàn



● Gặp các nhà nông, tôn giả nói :

— Trồng ruộng lúa là để *nuôi thân*, còn trồng ruộng phước là để *nuôi huệ mạng*.

— Thưa tôn giả, làm sao trồng được ruộng phước ?

— *Tin Phật, phụng sự tam bảo, cung kính các sa môn, chăm sóc người bệnh, nhiệt tâm đối với các việc từ thiện, hiếu thảo với cha mẹ và hoà thuận với xóm làng... là những cách trồng ruộng phước.*

Sau buổi đó, các nông dân đều làm theo lời tôn giả.



IV. Thuyết pháp cho vua Tần-bà-sa



Nghe lời xúi giục của Đề-bà-đạt-đa, thái tử A-xà-thế mang gươm đi hành thích vua Tần-bà-sa, nhưng bị bại lộ và bị bắt. Vua Tần-bà-sa không kết tội Đề-bà-đạt-đa và nhường ngôi cho con mình.



Nhưng ngay lúc lên ngôi, A-xà-thế hạ lệnh nhốt cha mình vào ngục tối, cấm mẹ mình mang thức ăn vào đó.



Bấy giờ Phật sai Mùc-kiền-liên và Phú-lâu-na vào nhà
giám thẩm vua Tần-bà-sa



Thưa đại vương,
Thế Tôn dạy bản tăng nói
với đại vương rằng “Các nghiệp
nên để nó tự kết liễu”. Bị giam cầm
tức là mất tự do, nhưng ở ngoài kia,
những người bị tiền tài, sắc đẹp,
danh vọng bao vây thì họ có
khác gì người đang
ngồi tù ?



Không kể ngồi tù
hay không ngồi tù, tất cả
mọi người rồi cũng phải chết.
Cho nên chết không phải là điều đáng
sợ. Điều đáng sợ là sau khi chết, ta
không có chỗ tốt đẹp để về. Phật
dạy đại vương hãy niệm danh
hiệu Phật A Di Đà...





Vua Tần-bà-sa nghe xong, trong lòng rất yên ổn. Một thời gian sau, ngài vãng sanh.

V. Một tử kheo dũng cảm

Có lần sau một mùa an cư, Phú-lâu-na đến gặp Phật.

— Bạch Thế Tôn, xin cho con đến nước Du-lô-na.

— Này Phú-lâu-na, đi hoằng pháp là rất tốt, nhưng thấy không nhất thiết phải đến đó. Hãy chọn nơi khác.

— Bạch Thế Tôn, hễ nơi nào có chúng sanh đáng độ, thì con cần phải đến đó.

— Du-lô-na là nước nhỏ, ở nơi hẻo lánh, đường giao thông không thuận tiện, dân chúng hung bạo. Thấy không sợ ư?

— Bạch Thế Tôn, con muốn hiến thân cho chánh pháp. Chính vì Du-lô-na ở nơi quá xa xôi nên mãi tới bây giờ vẫn chưa có ai đến đó giáo hoá dân. Con biết khi đến đó, con có thể gặp nhiều hiểm nguy, nhưng con nghĩ rằng thân xác này có gì đáng kể.

— Này Phú-lâu-na, nếu dân tại đó không chấp nhận thầy, họ lớn tiếng mắng chửi, thì thầy làm sao?

— Bạch Thế Tôn, nếu chuyện đó xảy ra, *con thấy họ tốt*, vì họ chưa dùng gậy đánh con.

— Nếu họ dùng gậy thì sao?

— *Con vẫn thấy họ tốt*, vì họ chưa đâm chém con.

— Nếu họ đâm chém?

— *Con cho họ còn tình người*, vì họ chưa giết chết con.

— Nếu họ giết thầy?

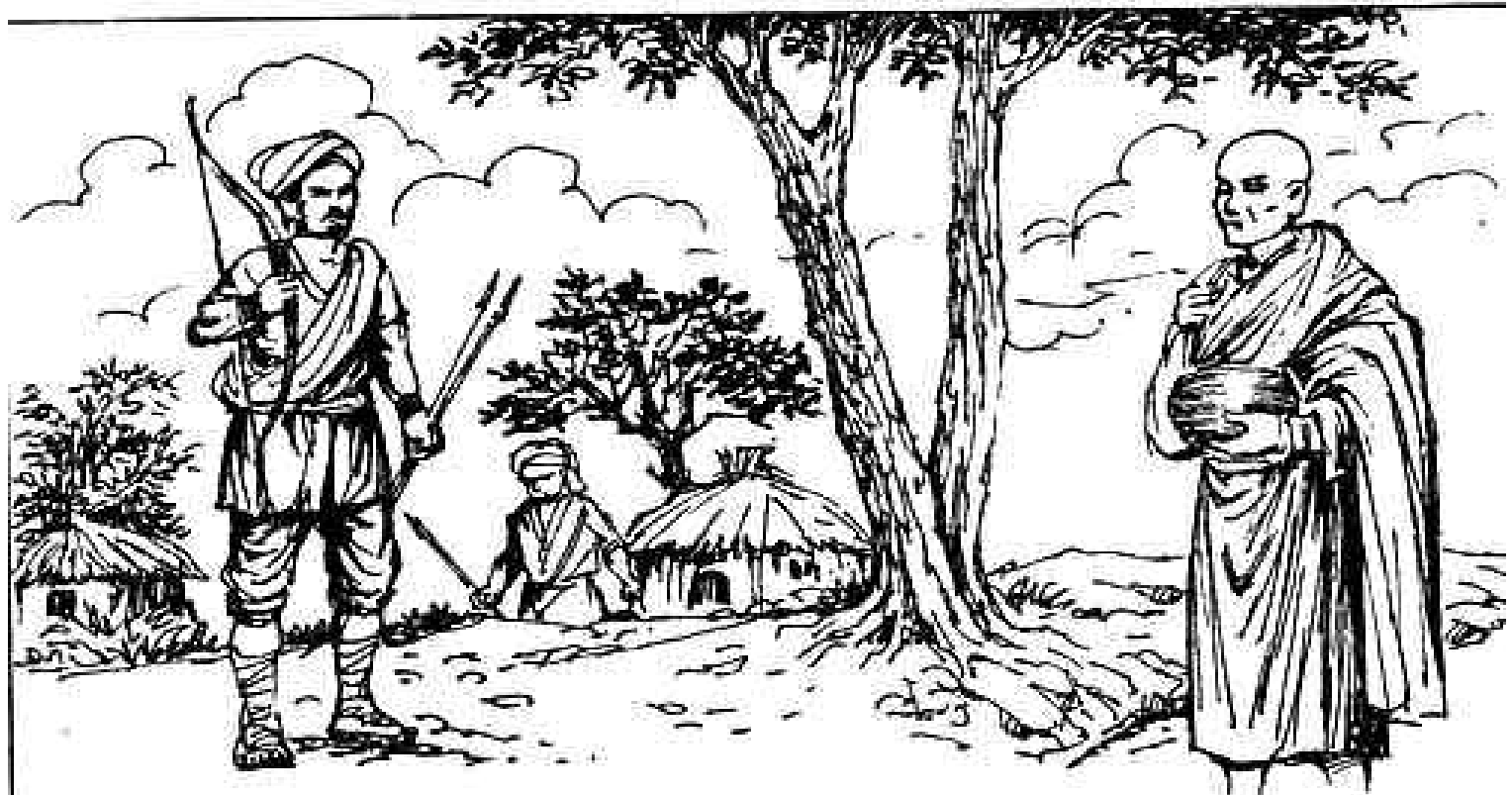
— Nếu vậy, *con cảm ơn họ đã vô tình hỗ trợ cho đạo nghiệp của con*, giúp con đem sanh mạng báo đáp ân đức của Thế Tôn. Chỉ sợ rằng việc đó sẽ mang lại cho họ nhiều điều không tốt.

Phật khen ngợi Phú-lâu-na và bằng lòng cho tôn giả ra đi theo ý nguyện.





Sau khi đánh lễ Phật, Phú-lâu-na đi về hướng nước Du-lô-na giữa đoàn người tiễn đưa đông đảo.



Nước Du-lô-na đất xấu dân nghèo, không có các đô thị lớn hoặc xóm làng đông đúc. Phần lớn dân chúng sinh sống bằng nghề săn bắn. Tại đó, việc đầu tiên mà Phú-lâu-na làm, là học nói tiếng của nước này.



Nhờ vậy, tuy dân chúng nhìn tôn giả với “cặp mắt lạ lùng” trước cái áo cà sa và bình bát, nhưng khi được tiếp xúc với ngài, họ thích thú khi thấy “*người này biết nói tiếng của mình*”. Thế là hai bên nhanh chóng thân thiện nhau.



Tôn giả không thuyết pháp, không cho ai biết lai lịch của mình, chỉ im lặng hốt thuốc trị bệnh cho dân mà không nhận thù lao.



Hễ nghe nơi nào có người bị bệnh là tôn giả lên đường, không kể ngày hay đêm. Người bệnh thấy ngài như thấy vị cứu tinh, bởi vì ngài chữa bệnh rất "mát tay".



Dần dần, dân chúng coi ngài như là dân Du-lô-na vậy. Bấy giờ, ban ngày, ngài dạy họ cách trồng trọt ; chiều đến, ngài giảng về sự lợi ích của việc ăn chay, làm các điều lành, lánh các điều dữ, bố thí...

Chẳng bao lâu, dân nước Du-lô-na đều quy y Phật.

VI. Kháng nghị với trưởng lão Đại Ca-diếp



Một hôm đang đi giáo hoá tại một nước xa xôi, Phú-lâu-na nghe tin Phật nhập Niết bàn, liền trở về thọ tang.

Khi ngài đến Kusinara thì lễ trà tỳ đã xong từ lâu, trưởng lão Đại Ca-diếp vui mừng, nói :



Tôn giả
Phú-lâu-na, đại hội
kết tập kinh điển sắp kết
thúc. Chúng tôi đang
chờ ý kiến của
tôn giả.

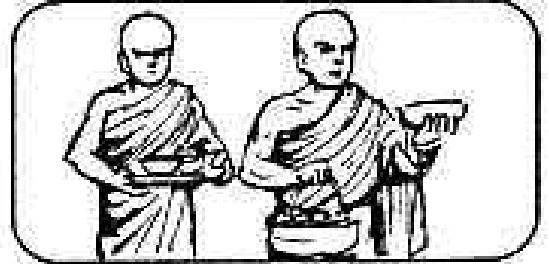


Phú-lâu-na lắng nghe. Cuối cùng ngài nói :

— Các tôn giả kết tập kinh điển như thế này, ai mà không thần phục. Riêng tôi, tôi có một ý nhỏ về 8 phép ăn uống. Hiện giờ chư vị đã cấm các việc này :

1. Chứa thức ăn trong phòng ;
2. Nấu nước trong tự viện ;
3. Tự nấu ;
4. Tự đi lấy thức ăn ;
5. Đem thức ăn từ nơi khác đến ;
6. Ăn các thứ trái cây ;
7. Ăn các thứ có trong ao hồ ;
8. Ăn thịt cá.

Điều đó sẽ gây khó khăn cho các Tăng, Ni. Lúc thất mùa, thức ăn khan hiếm thì làm sao ?



Đại Ca-diếp nói :

— Tôn giả nói đúng. Trước đây Thế Tôn có cho phép làm 8 việc đó, nhưng chỉ trong các trường hợp đặc biệt mà thôi.

Rồi vì hai vị trưởng lão đều giữ ý kiến của mình nên vấn đề bị bế tắc. Cuối cùng Phú-lâu-na nói :

— Chư vị đã quyết định như vậy thì tôi còn nói gì nữa ? Nhưng riêng tôi, từ nay tôi vẫn giữ theo những điều mà chính tôi đã nghe Thế Tôn nói.



Phú-lâu-na nhập Niết bàn lúc nào, ở đâu, không thấy kinh sách ghi lại, nhưng chắc chắn là sau khi Phật nhập diệt, Phú-lâu-na vẫn nhiệt tâm đi hoằng hoá khắp nơi...